

Tản Mạn về Tử Vi và Phong Thủy

Bản Chất của SÁT PHÁ THAM (tiếp theo)

A) Sát Phá Tham thuần chất

Trong phần này ta sẽ xét *tính chất riêng* của từng Sao một - trong các Sao Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang của bộ Ba (Sát Phá Tham) khi đứng riêng một mình tại Cung Mệnh (thuật ngữ cũ gọi là độc thủ tại Mệnh) hay tại Cung THÂN (khác với cung Thân cố định có hành Kim trên Thiên Bàn của mọi Lá Số) .

Bản tính chung của bộ Sát Phá Tham là hiếu động, hành động cực kỳ nhanh chóng, can đảm, liêu lĩnh, gan góc, nóng nảy dễ thành công trong môi sinh động, nhưng cũng dễ thất bại - lên mau xuống nhanh - giữ được lâu hay mau còn tùy thuộc vào cung THÂN (chỉ về quá trình Hoạt Động của đương số bắt đầu từ Trung Vận) + hành của Sao có ở vị trí đặc địa (hay hãm địa ?) có tương hợp Ngũ Hành với bản Mệnh ? Song tính liêu lĩnh của Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang khác hẳn nhau ở tính gan dạ nên mức độ thành công trong Cuộc Đời, sự sống lâu hay chết yểu, tình trạng lâu bền hay chia ly trong đời sống lứa đôi cũng khác nhau, nếu đi sâu vào chi tiết từng sao một với sự kết hợp với các sao Chính (bộ Tử Phủ Vũ Tướng, Liêm) cùng các trung tinh và Hung Sát tinh khác.

Riêng từng Sao một của Bộ Ba này – sao nào cũng vậy - được rải đều trên 12 cung của Lá Số nên có 6 vị trí Độc Thủ (thực ra - nếu xét qua sự đối xứng của Trục Dần - Thân thì coi như chỉ có 3 vị trí khác nhau) và cũng vậy với 6 vị trí đi kèm với các Chính Tinh khác (bộ Tử Phủ Vũ Tướng Liêm).

I) Hình Ảnh của THẤT SÁT

1) Thất Sát Triều đầu

Mệnh có sao Thất Sát độc thủ tại Dần hay Thân thì được gọi là *Thất Sát Triều Đầu* (nằm trong **mẫu Tử Phủ** của 14 sao chính). Đó là vị trí của Bộ Ba (Sát Phá Tham) cả 3 sao đều đắc cách. Thất Sát là Nam Đầu tinh thuộc Kim đới Hỏa. Nếu Mệnh đóng tại Dần thì cung Quan Lộc có Phá Quân (Thủy) cư Ngọ (Hỏa), tuy không đắc cách bằng Phá Quân cư Tý (Thủy) khi Thất Sát độc thủ tại cung Thân (Kim), song hơn ở bộ Nhật Nguyệt tịnh minh (Thái Dương ở Tý và Thái Âm ở Dậu) ; cung Tài Bạch có Tham Lang độc thủ tại Tuất và tại Thìn khi Thất Sát ở Thân. Tại Dần thì lợi cho Mạng Hòa với Tuổi Giáp (Dần Ngọ Tuất) + Cục Hỏa nếu vắng Hung Sát Tinh vừa được trùng phùng 3 vòng Lộc Tồn, Thái Tuế và Tràng Sinh - với tuổi Đinh, Kỷ + Cục Hỏa thì cũng được hưởng lợi 2 trong 3 vòng nói trên. Đóng tại Thân (kim) thì tốt cho người mạng Kim, mạng Thủy ; nếu là tuổi Canh (Thân, Tý, Thìn) và Cục Thủy hay Cục Thổ thì được trùng phùng 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh, song lại mất ưu thế ở hành của Mệnh : Canh Thân hành Mộc, Canh Tý hành Thổ, Canh Thìn tuy hành Kim nhưng bị Tuần tại Mệnh.

Thất Sát triều đầu - nếu hình tướng phương phi, nở nang vuông vức, mắt lộ hay mắt âm dương là người nhiều mưu lược, dũng mãnh, đó là bậc anh hùng tài trí hơn người, thường hiển đạt về võ nghiệp để khuất phục mọi người, song Sự Nghiệp không bền, ngay cả tuổi Thọ. Vua Quang Trung tuổi Nhâm Thân (1752 DL) sinh ngày 05 tháng 05, giờ Tuất (Thân cư Tài Bạch có Tham Lang nhập Miếu gặp Hòa Linh). Mệnh Kiếm Phong Kim với Thất Sát đóng tại Thân, Cục Thổ. Bộ Sát Phá Tham đặc cách trùng phùng với 2 vòng Thái Tuế và Tràng Sinh ; bộ Nhật Nguyệt tuy hãm song ngũ Tuần, Triệt nên đặc cách. Đó là hình ảnh đẹp nhất của Thất Sát triều đầu. Mệnh Kim mẫu người anh hùng tốc chiến tốc thắng, sự nghiệp vẻ vang lừng lẫy, song Mệnh yếu (Kinh, Linh Hỏa chiếu Mệnh Thân, Vua mất khi tiểu vận gặp Hạn Thái Bạch 40t+Không Kiếp, Thiên Hình).

Thất Sát triều đầu - nếu sinh giờ Tý, Ngọ (Mệnh Thân đồng cung), giờ Dần, Thân (THÂN cư Quan Lộc), giờ Thìn, Tuất (THÂN cư Tài Bạch) đều hưởng được bộ Sát Phá Tham thuần chất đặc cách; nếu vắng bóng Hung Sát Tinh và được nhiều Trung Tinh đặc cách đi vào Bình Nghiệp, Kinh Doanh hay Kỹ Nghệ rất thành công, kể cả ngành Y (bác sĩ giải phẫu) hay Nha Sĩ. Nếu vượng Hung Sát Tinh vẫn lên mau nhưng cuộc đời thăng trầm và không bền. Sinh giờ Mão Dậu (THÂN cư Thiên Di có Tử Phủ : ra ngoài được nhiều người giúp sức và trọng vọng) ; sinh giờ Sửu, Mùi (THÂN cư Phúc Đức gặp Vũ Khúc (Vũ Tham đặc cách : nhờ phúc âm của Dòng Họ, xuất thân từ dòng Họ danh vọng – nhiều thuận lợi nhờ Môi Trường đề từ đó dễ vươn lên) ; sinh giờ Ty, Hợi (THÂN cư Phối có Liêm Tướng : nhờ vợ hay chồng tài ba giúp sức ở vai trò Cộng Nghiệp).

Các tuổi khác có cách Thất Sát triều đầu tuy không trùng phùng vòng Lộc Tồn như Giáp, Đinh, Kỷ cho Thất Sát tại Dần hay Canh, Quý cho Thất Sát tại Thân, song nếu hội nhiều Trung Tinh như Khôi Việt, Tả Hữu, Xương Khúc, Thai Tọa, Quang Quý, Khoa Quyền Lộc ...vẫn là những người thành công - đặc biệt trong Bình Nghiệp, Chính Trị Kinh Doanh hay Kỹ Thuật. Tuy nhiên đối với Nữ Mệnh dù rất thông minh, khí cao, trí lớn không thua gì Nam giới, nhưng đời sống lứa đôi ít khi toàn vẹn, nhất là khi gặp nhiều Hung Sát tinh tại Mệnh Thân – cũng không tránh được nhiều thăng trầm về Tình Cảm.

2) Thất Sát Ngưỡng Đầu

Thất Sát độc thủ tại Tý hay Ngọ thì được gọi là *Thất Sát Ngưỡng Đầu*, so với trường hợp trên, bộ ba (Sát Phá Tham) tuy không đặc cách bằng, nhưng hơn hẳn các trường hợp còn lại. Nên Phú đã có câu : *Thất Sát Dần Thân, Tý, Ngọ, nhất sinh tước lộc, vinh xương* hay *Thất Sát Tý Ngọ phùng Tả Hữu – Văn Khúc gia chi cách tối thanh*.

Thất Sát đặc cách ở 2 vị trí này vì được cặp Vũ Phủ trực chiếu. Tại Ngọ tốt hơn tại Tý vì bộ Tử Phủ Vũ Tướng đặc vị hơn, bộ Nhật Nguyệt như nhau, vì đồng tranh tại Sửu Mùi : sáng hay tối tùy theo giờ sinh hay Môi Sinh và hành của Mệnh (như vậy Mệnh Thủy thì ảnh hưởng nhiều của Thái Âm, Mệnh Hỏa cho Thái Dương). Đó là cách nhìn khái quát, vì còn tùy thuộc ở vòng Thái Tuế, vòng Lộc Tồn và vòng Tràng Sinh cùng các Trung Tinh và Hung Sát Tinh +Hình Tướng và Chi Tay. Kể cả khi xét về giờ sinh (vì phụ thuộc vào cung THÂN tại Mệnh hay Quan, Tài, Phúc, Di hay Phối ?).

Dù không được nhiều sao tốt ở Mệnh, nhưng cách Thất Sát Ngưng Đẩu được cộng nghiệp bởi Tam Giác (Phúc Đức, Phu Thê, Thiên Di) với bộ Tử Phủ Vũ Tướng đắc vị. Nhất là - nếu Hình Tướng cao lớn, Ngũ Quan đầy đặn không khuyết hãm, hai Bàn Tay ngoài 3 chỉ chính (Sinh Đạo, Trí Đạo, Tâm Đạo) ngay ngắn không đứt gãy lại có thêm 2 chỉ May Mắn và Danh Vọng + Mệnh Hỏa, Cục Hỏa với tuổi Giáp, Đinh, Kỷ - nếu Thất Sát ở Ngọ, Mệnh Kim và Cục Thủy hay Thổ với tuổi Canh, Quý - nếu Thất Sát đóng tại Tý : đều là mẫu người thành công có Danh Vọng như Thất Sát Triều Đẩu.

Trái lại nếu Thất Sát tại Ngọ với các tuổi Bính, Mậu sinh tháng 10, giờ (Ty, Mùi), nếu Hình Tướng thấp bé, Ngũ Quan khuyết hãm chắc chắn hay mắc tai họa khủng khiếp về xe cộ, dao, súng - mạng Mộc càng dễ bị hơn !. Đó chính là cách « Mã Đẩu đối Kiếm = Gươm treo Cổ Ngựa » như Phú đã có Câu : *Sát Kinh tại Ngọ, Mã đẩu đối Kiếm, tương giao Sát diệu u Bính Mậu – nhân Mệnh nan toàn*. Riêng tuổi Giáp Kỷ có cách này lại không sao - nhờ Lộc Tồn và nếu được thêm nhiều Trung Tinh đắc cách khác, lại có Sự Nghiệp lừng lẫy !! ; các tuổi khác thì mức độ ít hơn, song nếu thành công về mặt Tiền Bạc, đến Chu Kỳ xấu, khi Tiểu Vận gặp Hạn (Tam Tai, La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch) cũng khó tránh nổi tai họa.

Phú có Câu : « *Sát cư Ly Khảm, Nam Nhân Thê hiền đa hội ; mạc ngộ Kiếp Riêu, ố phụ ái cô thân, Nữ Mệnh ai oan trái - hồng nhan nan tự chủ* ». Đó là nói đến cách Thất Sát cư Ngọ (Ly thuộc Hỏa chi cung Ngọ) và cư Tý (Khảm thuộc Thủy chi cung Tý). Mệnh có Thất Sát độc thủ thì cung Thê có Tử Vi Thiên Tướng hội Vũ Phủ - nếu nhiều Trung Tinh đắc cách thì đàn ông lấy được vợ hiền (vượng Phu ích Tử), đàn bà gặp chồng danh giá. Song với Nữ Mệnh - nếu gặp Kiếp, Riêu hội hợp thì mặt Tình Cảm long đong nhiều oan trái, nếu thêm Cô Quả lại thích ở Độc Thân.

Cụ Phan Thanh Giản sinh năm Bính Thìn (1796) giờ Ty ngày 12 tháng 10 đầu Tiên Sĩ độc nhất của Miền Nam năm 29 tuổi – là người của Lịch Sử trải qua 3 đời vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức : Mệnh có Thất Sát Ngưng Đẩu tại Ngọ + Kinh Dương (*Mã đẩu đối Kiếm*)+Thiên Hình, Địa Không, Tang Môn – THÂN cư Thê tại Thìn có Tử Tướng hội Đà La, Địa Kiếp + Triệt. Vì buộc phải giao Ba Tinh Miền Tây (Vĩnh Long, Châu Đốc, Hà Tiên) do Tướng Pháp là La Grandière đưa Tội Hậu Thư ngày 20/6/1867 nên Kinh Lược Phan Thanh Giản đã uống thuốc độc tự tử « *để tạ tội bất trung với Vua* » ngày 3/8/1867.

3) Thất Sát Thìn Tuất

Đóng tại cung Thìn hay Tuất thì Thất Sát độc thủ : trường hợp này Thất Sát hãm địa; (cách phối trí 14 sao chính thuộc *mẫu Tử Vi Độc Thủ* « Tử Vi đóng tại Ngọ hay Tý »); riêng Thất Sát tại Thìn thì Cung Phúc Đức được Tử Vi cư Ngọ hội Liêm Phủ Vũ Tướng đắc cách hơn trường hợp Tử Vi cư Tý (Thất Sát cư Tuất), lại thêm cung Phối (Phu Thê) được Vũ Tướng (người phối ngẫu tài giỏi giúp sức). Do đó nếu Mệnh có Thất Sát hãm - không được nhiều Trung Tinh hội hợp, cuộc đời tuy có thăng trầm, nhưng Phúc Đức đẹp, do đó nhờ Phúc Đức của Tổ Tiên dòng Họ - ăn hiền ở lành - mà có thể tránh được tai họa khi vận số gặp Năm Xung Tháng Hạn.

Trường hợp Mệnh (hay THÂN) có Thất Sát tại Thìn hay Tuất lại hội hợp nhiều Hung Sát Tinh (Kinh Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp, Hình, Kị ...) thêm Hình Tướng khuyết

hãm, hành của chính tinh khắc bản Mệnh (mạng Mộc hay Hỏa), chắc chắn cuộc đời gặp nhiều tai nạn (có khi yếu Mệnh : Phú đã có câu *Thất Sát lâm THÂN chung thị yếu*), nếu ở binh nghiệp rất dễ tử thương. Song nếu hành các nghề liên quan đến dao kéo, kim chích (mổ xẻ, giải phẫu..) xử dụng cho người thì lực tác động của Hung Sát Tinh vào đương số có thể giảm nhẹ !!

Với các tuổi Bính, Tân hay các tuổi thuộc con nhà Giáp Ngọ (như Giáp Ngọ, Ất Mùi, Bính Thân, ..., Quý Mão), nếu Mệnh (hay THÂN) đóng tại Thìn ; hay đối với các tuổi thuộc con nhà Giáp Tý (như Giáp Tý, Ất Sửu, Bính Dần, ..., Quý Dậu) - nếu Mệnh đóng tại Tuất có Thất Sát - nhờ Triệt hay Tuần làm giảm độ hãm của Thất Sát và Hung Sát Tinh nếu có, thì mức độ xấu cũng giảm nhẹ rất nhiều.

Thất Sát hãm địa dễ bị yếu Mệnh (trường hợp Nhan Hồi do câu Phú : « *Sát lâm Tuyệt địa hội Dương Đà, Nhan Hồi yếu chiết* »), nếu không thì bản chất cũng hung bạo, gian quyết, ưa đại ngôn, rất liều lĩnh gan dạ, không biết sợ là gì (hình ảnh của Bạo Hồ băng Hà). Vì liều lĩnh gan dạ nên dễ hiểm nguy (thường những kẻ chết đuối, phần lớn, hay ý y tưởng mình bơi lội giỏi !!). Nếu Hình Tướng bé nhỏ, Ngũ Quan khuyết hãm, chi tay có vấn đề - muốn tránh tai nạn - cần phải sửa đổi Tâm Tính – khi đi vào Chu Kỳ xấu (Đại Vận 10 năm) phải thận trọng đề phòng khi Tiểu Vận đi vào các Hạn (Năm Tuổi, Tam Tai, La Hầu, Kế Đô hay Thái Bạch). Nếu gặp Thời lên mau thì phải lưu ý đến tuổi Thọ. Cái Số phần lớn là do Minh tự tạo (tu Tâm) – cũng giống như người lái xe, lái tàu cần phải biết Thời Tiết, chặng đường nào trên đường đi có rào cản hay Hàm Hồ !

II) Hình Ảnh của PHÁ QUÂN

Phá Quân đóng tại Mệnh nếu đắc địa thân hình đầy đà, cao vừa tầm, da hồng hào mặt đầy đặn, mắt lộ, hầu lộ, lông mày thưa (trái lại khi hãm địa thân hình thấp, bé nhỏ). Phá đắc địa (Miếu, Vượng) là người thông minh, hiểu thẳng, tự đắc, kiêu kỳ, có thủ đoạn, có tài thao lược, can đảm, dũng mãnh, ưa hoạt động, thích giang hồ - *yếu điểm ưa nịnh hót* (dám chết cho người Tri Kỷ) *hao tán Phu Thê* : dễ chia ly trong Tình Cảm. Khi đắc địa lại được nhiều Sao sáng sửa tốt đẹp hội hợp tất được hưởng Phú Quý đến tột bậc, thường hiển đạt về Võ Nghiệp, có uy quyền hiển hách. Trái lại khi Hãm Địa gặp nhiều Sao mờ ám (Hung Sát Tinh + Bại Tinh) : suốt cuộc Đời khốn cùng cô đơn, phiêu bạt – đôi khi gặp bệnh tật khó chữa hay thường mắc những tai nạn khủng khiếp, dễ mắc vào vòng lao lý – không yếu tử cũng bị chết một cách thê thảm !!

Cũng giống như Sao Thất Sát, Phá Quân độc thủ ở 6 cung (Tý - Ngọ, Dần - Thân, Thìn - Tuất) và đi cặp với 1 trong các Sao của bộ (Tử Phủ Vũ Tướng Liêm : Tử Phá tại Sửu – Mùi ; Vũ Phá tại Ty - Hợi ; Liêm Phá tại Mão Dậu ; không thể đồng Cung với Phủ hay Tướng vì cùng nằm trên cùng 1 Vòng Sao mà Thiên Phủ là đại diện) trong 6 cung còn lại.

1) Phá Quân Tý Ngọ

Đóng Tý (Thủy) Phá Quân (Thủy) đặc cách hơn khi đóng tại Ngọ (Hỏa) được bộ ba (Sát Phá Tham) cả 3 đều đặc cách (Thất Sát triều đầu, Tham Lang Thìn Tuất) lại được hỗ trợ thêm Bộ Tử Phủ Vũ Tướng cũng đặc cách. Cách phối trí 14 Sao chính nằm trong *Mẫu Tử Phủ*.

Mệnh đóng tại Tý hay Ngọ với Phá Quân độc thủ thì Quan Lộc được Tham Lang miếu địa tại Thìn hay Tuất, Tài Bạch được Thất Sát triều đầu ; Cung Phúc Đức được Tử Phủ ở Dần hay Thân ; cung Thiên Di với Liêm Tướng đặc địa ở Ngọ hay Tý ; cung Phối (Thê hay Phu) có Vũ Khúc đặc cách ở Tuất hay Thìn. Do đó sinh giờ nào thì Cuộc Đời vẫn đẹp với điều kiện gặp nhiều Trung Tinh đặc cách, xa lánh Hung Sát Tinh !

Phủ đã có câu : « *Phá Quân Tý Ngọ, gia quan tiến lộc* » để nói về sự Hiển đạt, uy quyền hiển hách, nhất là về Võ Nghiệp của Phá Quân đóng tại Mệnh ở Tý, Ngọ hợp Mệnh (đặc biệt tốt cho Mệnh Thủy hay Mộc – các Mệnh khác có khi khổ vì Phá Quân hay Thiên Tướng !!) và cộng hưởng với nhiều vòng sao tốt ; đồng thời cũng có câu : « *Phá Quân Khảm, Ly, cô thân độc ảnh* » để nói về sự hao tán Phu Thê của Sao này.

Đọc Truyện Kiều khi Nguyễn Du tả Từ Hải : « *Râu Hùm, Hàm én, Mày ngài. Vai ngang tác rợng, thân mùi thước cao* » hay « *Dọc ngang nào biết trên đầu có ai !* ». Tuy nhiên bị chết đứng khi « *bỏ thân về với Triều Đình* » vì chót nghe lời Thúy Kiều dụ dỗ (hảo ngọt, ưa nịnh) : đó là Hình Ảnh của Phá Quân cư Tý !

Đọc truyện Tam Quốc Chí ta đã thấy Hình Ảnh của Quan Vân Trường trung tín và đầy nghĩa khí nhưng cũng kiêu kỳ, khinh thường địch thủ : Ông tuổi Mậu Ngọ (Thiên Thượng Hỏa : *Lửa trên Trời*) sinh giờ Ngọ ngày 13 tháng 5. Mệnh THÂN đồng cung tại Tý có Phá Quân độc thủ ở thế Tuế Phá (có tinh thần Cách Mạng, ưa kinh chống) gặp Tuần +Triệt (nên thẳng trâm). Tuy Phá Quân (Thủy) không phù Mệnh Hỏa + Can Chi, nhưng Cung Thiên Di đóng ở Ngọ (Hỏa) với Liêm Tướng (Tử Phủ Vũ Tướng cách + Tứ Linh « Long Phượng Hồ Cái » phù Mệnh Hỏa + Bộ Sát Phá Tham đặc cách hội Kinh Đà – nên sau khi kết nghĩa Vườn Đào, Ông cùng Lưu Bị, Trương Phi dấy nghĩa Cần Vương phò nhà Hán – sau đó phò tá nghĩa huynh Lưu Huyền Đức khi lên ngôi Hán Trung Vương tại Tây Thục. Nghĩa Khí và Trung Tín của Phá Quân cư Tý : Khi thất thủ Hạ Bì, vì kẹt có Nhị vị Phu Nhân của Huyền Đức mà phải tạm hàng Tào (quyền biến không Sĩ Khí như Nho Sĩ của Khổng Học !!), nhưng ông đặt ra 3 điều kiện cho Tào Tháo phải thỏa mãn đầy đủ, nếu không ông chỉ có cái chết để đền ơn Tri Kỷ với Lưu Bị ở Kết Nghĩa Vườn Đào. Sau này trên con đường nhỏ Hoa Dung ông đã tha chết cho Tào Tháo để đền ơn sự việc mà kẻ địch đã đãi mình lúc trước - mặc dầu ông đã ký kết với Khổng Minh - nếu tha Tào phải đền mạng ! Cũng vì tính quá Kiêu coi thường đối thủ (là Lục Tồn ở Đông Ngô) đành mất mạng ở Mạch Thành (Sát Phá Tham nhờ Kinh Đà mà hiển đạt về Võ Nghiệp, nhưng cũng vì Kinh Đà mà mất mạng : Đà ở Quan,

Kinh cư Ngọ ở Di : *Mã đầu đôi Kiếm* +Tuần Triệt tại Mệnh Thân + Mã Tang, Cung Tật Ách gặp Hỏa Tinh, Riêu Y Hình kị chiếu, Đại Vận gặp Kiếp Không).

Bản Chất của Phá Quân cư Tý có thể dùng Lời nói đầy thủ đoạn và xác thực nhất của Tào Tháo trước mặt các thuộc hạ lúc không thể giữ được Quan Vân Trường đành để ông đi kiếm Huyền Đức : « *Người như Vân Trường, tiền tài bất động kỳ - tâm, tước lộc cũng không thể đổi ý thay lòng, không quên Chúa cũ, đi ở phân minh ; quả là một Đại Trượng Phu đời nay* ».

- Đại Tướng Đỗ Cao Trí tuổi Kỷ Tỵ (20/11/ 1929) Đại Lâm Mộc - Mệnh cư Tý có Phá Quân độc thủ là 1 Danh Tướng của Miền Nam, chết vì tai nạn máy bay ngày 23/2/1971(cung Tật Ách có Kinh) khi gặp hạn Kế Đô 43t + Tam Tai + Kinh Đà.
- Tổng Thống Ngô Đình Diệm tuổi Canh Tý (3/1/ 1901) Bích Thượng Thổ - Mệnh + Triệt có Phá Quân cư Ngọ (Hỏa), người Sáng Lập Chế Độ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, bị giết chết bởi thủ hạ tin dùng, ngày 2/11/1963 khi vận số có tiểu hạn vào Tật Ách, lưu Thái Tuế vào Phối đều chiếu vào Nô Bộc gặp Hạn La Hầu + Tam Tai + Kinh Đà.
- Nhà Cách Mạng Phan Chu Trinh (uy vũ bất khuất) tuổi Nhâm Thân 1872 (ngày 3 tháng 8, giờ Dậu) Mệnh Phá Quân cư Tý + Kinh ; THÂN cư Thiên Di có Liêm Tướng suốt cuộc đời tranh đấu cho Sự Giải Phóng Dân Tộc dưới ách Đô Hộ của Thực Dân Pháp - chết năm Bính Dần 1926 khi đi vào Hạn La Hầu 55t – năm Thiên khắc Địa xung+ Kinh Đà Hình, Không Kiếp.

2) Phá Quân Thìn Tuất

Khi Mệnh có Phá Quân độc thủ đóng tại Thìn hay Tuất (vòng sao của 14 sao chính thuộc **Mẫu Tử Tướng**), thì cung Quan Lộc có Tham Lang tại Thân hay Dần ; cung Tài Bạch có Thất Sát Triều đầu tại Tý hay Ngọ ; cung Phúc Đức có Vũ Phủ đắc cách tại Ngọ hay Tý ; cung Thiên Di có Tử Tướng tại Tuất hay Thìn ; cung Phối có Liêm Trinh tại Dần hay Thân ; cung Nhị Hợp (Nô Bộc) có Cự Cơ đắc cách tại Dậu Mão. Phá Quân thuộc Thủy đóng tại Thìn hay Tuất đều thuộc Thổ - mà Thổ khắc nhập Thủy – tuy nhiên theo định nghĩa Phá Quân lại đắc địa ở vị trí này !!.Nếu xét về Bộ ba (Sát Phá Tham) ở vị trí này thì ta thấy Quan Lộc quá yếu khi Tham Lang hãm địa độc thủ (hành động vị kỷ, tham lợi, bất kể thân sơ, đôi khi bất nhân, hành động tiêu nhân nếu gặp Không, Kiếp). Nếu vắng bóng Trung Tinh đắc cách lại hội nhiều Hung Sát Tinh tại Mệnh (lại sinh giờ Dần Thân với Mệnh Mộc hay Thủy) thì Câu Phú của Cổ Nhân : « *Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất-Gái bạc tình Tham Sát Dần Thân* » cũng có ảnh hưởng nhiều khi Lá Số ở trong trường hợp này !!

Tuy nhiên nếu tuổi Giáp (Dần Ngọ Tuất) sinh giờ Sửu Mùi hay giờ Tỵ Hợi được hưởng 2 vòng Thái Tuế và Lộc Tồn - nhờ ảnh hưởng của Phúc Đức hay nhờ sự Công Nghiệp với người hôn phối - thời Tiên Vận tuy thăng trầm nhưng từ

Trung Vận cuộc đời thay đổi hẳn - kể cả tính tình và hành động, không bị người Đời ngộ nhận như giai đoạn trước đó. Tuổi Đinh, Kỷ với Thổ Mệnh cũng được tương tự như trên ít nhiều. Trường hợp sinh giờ Mão Dậu với Mệnh Thổ hay Kim nhờ môi sinh (được Quý Nhân giúp sức cùng Nô Bộc tốt hỗ trợ) - cuộc Đời cũng thay đổi bất ngờ từ Trung Vận.

Trái lại với tuổi Bính Mậu mạng Thủy Mệnh đóng tại Tuất sinh giờ Tí Ngọ- lại ở Thế Tuế Phá - nếu không có Trung Tinh đặc cách như Hóa Khoa hóa giải thì bản chất của Phá Quân hãm địa : ương ngạnh, hiếu thắng, hung bạo, nham hiểm, bất nhân - thường mắc nhiều tai ách - không thể tránh khỏi !! - nếu không ly tổ bốn ba.

3) Phá Quân Dần Thân

Mệnh đóng tại Dần hay Thân với Phá Quân độc thủ (vòng sao của 14 sao chính thuộc *Mẫu Tử Vi độc thủ ở Ngọ hay Tý*) thì cung Quan Lộc có Tham Lang hãm tại Tý hay Ngọ ; cung Tài Bạch có Thất Sát hãm tại Tuất hay Thìn - nhờ cung Phúc Đức có Liêm Phủ đặc cách ; cung Thiên Di có Vũ Tướng đặc cách ; cung Phối với Tử Vi cư Ngọ + bộ Nhật Nguyệt tịnh minh khi Phá Quân tại Thân hơn cách Tử Vi cư Tý +bộ Nhật Nguyệt hãm khi Phá Quân đóng tại Dần. Bộ ba (Sát Phá Tham) không đặc cách ở vị trí này - nếu vắng bóng Trung Tinh đặc cách, hội hợp nhiều Hung Sát tinh, lại sinh giờ (Tí, Ngọ), (Dần Thân), (Thìn, Tuất) – không được cộng hưởng 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh thì cuộc Đời cũng chịu ảnh hưởng nhiều với các Câu Phú :

- *Phá Quân nhất diệu tính nan minh* (Phá Quân hãm độc thủ là người không sáng suốt, phá tán không suy xét).
- *Phá Quân Hỏa Linh , bốn ba lao tói* (Phá Quân không hợp với Hỏa Linh như Tham Lang, cho nên nếu gặp là người bốn ba khổ cực).
- *Phá, Sát phùng Hỏa Hao, mạc ngộ Việt, Hình lão hạn qui thân họa nghiệp lai* (Cung Mệnh có Phá độc thủ gặp Hỏa Hao hội hợp, thêm Thiên Hình khó thoát được những tai nạn khủng khiếp !).

Nếu sinh giờ (Sửu, Mùi) nhờ THÂN cư Phúc Đức của dòng Họ, sinh giờ (Mão, Dậu) nhờ THÂN cư Thiên Di, sinh giờ (Tý, Hợi) nhờ THÂN cư Phối với tam hợp của Bộ Tử Phủ Vũ Tướng Liêm đặc cách – dù Tiền Vận có lao đao, vất vả nhưng từ Trung Vận nhờ ảnh hưởng của Dòng Họ, Môi Sinh và sự cộng nghiệp với người thân trong Gia đình cuộc Đời trở nên sáng sủa và an nhàn hơn trước với điều kiện có quyết tâm và nghị lực để thay đổi (tu tâm dưỡng tính để vươn lên từ nghịch cảnh) .

III) Hình ảnh của Tham Lang

Cũng như 2 sao Thất Sát và Phá Quân, Tham Lang có 6 vị trí đứng một mình tại (Dần – Thân, Thìn - Tuất, Tý - Ngọ) và 6 vị trí đứng cặp thành bộ đôi với các sao khác thuộc bộ (Tử Vũ Liêm : Tử Tham ở Mão -Dậu ; Vũ Tham ở Sửu – Mùi ; Liêm Tham tại Ty - Hợi).

Tham Lang là sao thuộc Bắc Đẩu Tinh – Âm Thủy đới Mộc - Miếu Địa (Sửu, Mùi), Vương Địa (Thìn, Tuất), Đắc Địa (Dần Thân), Hãm Địa (Ty Hợi, Tý Ngọ, Mão Dậu) là Hung Tinh, Dâm Tinh chủ về Uy Quyền, Họa Phúc. Nếu đắc địa gặp nhiều sao sáng sủa hội hợp ; với Hình Tướng cao lớn, đầy đặn, mặt đầy đặn vuông vức (tam đình cân xứng, ngũ quan không khuyết hãm +bàn tay các chỉ rõ ràng không bị đứt quãng) là người tài giỏi thao lược, thường hiển đạt về Võ Nghiệp hay Kinh Doanh, Kỹ Nghệ, được hưởng Phú Quý đến tột bậc, có uy danh lừng lẫy và phúc - thọ song toàn. Tuy thông minh, trung hậu nhưng hiếu thắng và tự đắc, lòng tham dục không bờ bến – mưu tính toàn việc đại sự - nhưng chỉ chuyên cần siêng năng lúc đầu – sau lười biếng, chán nản và bỏ dở vì thích lui tới chỗ đông người ồn ào, thích ăn ngon mặc đẹp, chơi bời thỏa thích.

Tham Lang hãm địa (Tý - Ngọ, Dần –Thân) với hình tướng nhỏ bé, khuyết hãm là người gian hiểm, nhiều dục vọng, tuy cũng có óc kinh doanh nhưng không quả quyết và bền chí - hội nhiều Hung Sát Tinh : tính dâm dật, chơi bời hoang đãng, đi vào vận xấu dễ bị tai nạn hay bệnh tật khó chữa (thường ở bộ Tiêu Hóa hay Sinh Dục), đôi khi yếu tử.

Tuy nằm trong Bộ (Sát Phá Tham) hiếu động, nhưng Tham Lang không can đảm như Thất Sát (liều lĩnh – không biết sợ là gì : hình ảnh của Bạo Hồ băng Hà) hay Phá Quân (ngang tàng, khí phách, đầu đội Trời chân đạp đất hiên ngang). Tham Lang khi độc thủ (hãm địa) bản tính nhút nhát, không quyết đoán, lười biếng ham chơi nên dễ bị lôi cuốn vào sa ngã, nhất là ở tuổi vị thành niên (bụi đời, hút sách) khi vận số rơi vào Năm Xung Thát Hạng (Năm Tuổi – Tam Tai, La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch). Tham Lang hãm địa đi vào vận bản cùng chỉ dám đi ăn trộm vặt – trong khi Phá Quân không thêm ăn trộm vặt mà lập đảng đi ăn cướp – ngang tàng dũng mạnh – coi Trời bằng vung !!

1) Tham Lang Thìn, Tuất

Mệnh đóng tại Thìn hay Tuất có Tham Lang độc thủ (vòng của 14 sao chính trên Thiên Bàn phối trí theo dạng thuộc **Mẫu Tử Phủ** đóng tại Thân hay Dần), cung Quan Lộc có Thất Sát *triều đầu*, cung Tài Bạch có Phá Quân đắc cách tại Tý hay Ngọ. Trong trường hợp này Bộ Ba (Sát Phá Tham) đều đắc cách được cộng hưởng với Bộ Tử Phủ Vũ Tướng Liêm cũng ở vị trí đắc địa : cung Phúc Đức có Liêm Tướng, cung Thiên Di có Vũ Khúc độc thủ, cung Phối được Tử Phủ hỗ trợ. Sinh giờ nào thì cung THÂN cũng ở vị trí đẹp : tuổi Giáp (Dần Ngọ Tuất) với Tham Lang tại Tuất + Hỏa Cục được hưởng cả 3 Vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tráng Sinh + bộ Nhật Nguyệt tịnh minh ; tuổi Canh (Thân Tý Thìn) với Tham Lang tại Thìn + Cục Thổ hay Thủy cũng vậy, tuy bộ Nhật Nguyệt không được sáng sủa (Thái Dương ở Hợi, Thái Âm ở Mão – tuy nhiên đối với tuổi Nhâm Thân được Tuần Triệt giải vây, hay ở trường hợp thay đổi Môi Sinh - bộ đôi Nhật Nguyệt này lại trở nên đắc cách). Với tuổi Đinh, Kỷ, Quý cũng được hưởng nhờ Phúc Đức. Ở vị trí này với Hình Tướng + Chi Tay đẹp - về Tuổi Thọ, Phú có câu : « *Tham Lang nhập Miếu thọ nguyên thời* »

Về Công Danh Tham Lang với Hỏa Linh - với Bình Nghiệp là Danh Tướng. Với tài thao lược, tổ chức giỏi, có uy quyền - hợp với Vũ Khúc (để làm giàu) đi vào ngành Chính Trị, Kinh Doanh, Kỹ Nghệ rất thành công, giàu có, quyền cao chức trọng, được nhiều người lui tới thân phục nên Phú đã có những câu :

- *Tham, Linh tịnh thủ, tướng tướng chi danh.*
- *Tham Lang, Hỏa Tinh cư Miếu Vượng, danh chấn chư bang.*
- *Tham Lang ngộ Hỏa Linh, Tứ Mộ cung, hào – phú gia tư, hầu bá chi quý.*

2) Tham Lang Dần Thân

Mệnh đóng tại Dần hay Thân có Tham Lang độc thủ (vòng của 14 sao chính cách phối trí theo **Mẫu Tử Tướng** đóng tại Thìn hay Tuất), thì cung Quan Lộc có Thất Sát *triều đầu* tại Ngọ hay Tý ; cung Tài Bạch có Phá Quân tại Tuất hay Thìn (ở vị trí này Phá Quân tuy đắc địa – nhưng Phá Quân là sao hao tán khó giữ được tiền bạc, nếu lại gặp Kiếp Không « sinh giờ Sửu, Mùi, Tỵ Hợi » thì mất Tài Chính vất vả dù Quan Lộc rất đẹp). Tuy bộ ba (Sát Phá Tham) không đẹp bằng cách Tham Lang Thìn Tuất nhưng cộng nghiệp với cung Phúc Đức có Tử Tướng ở Thìn - Tuất; cung Phối được Vũ Phủ đắc cách ở Tý - Ngọ ; cung Tử Tức với Thiên Đồng đắc cách thì cuộc Đời tuy thăng trầm ở Tiền Vận (dù gặp Hung Sát tinh) - Hậu Vận vẫn được an nhàn !!

Độc thủ tại Dần Tham Lang tuy không Miếu Địa như Câu Phú : « *Tham Lang nhập Miếu thọ nguyên thời* » , nhưng với trường hợp của Ông Bành Tổ « sống lâu » nhờ Tham Lang có Mệnh tại Dần gia cát tọa Tràng Sinh. Với tuổi Giáp + Cục Hỏa Mệnh tại Dần có Tham Lang độc thủ vắng Hung Sát tinh cũng được Phúc Thọ.

Trường hợp vắng bóng trung tinh đắc cách - hội nhiều Hung Sát tinh - với Hình Tướng phá cách thì đàn ông có cách này là quân trộm cướp, gian xảo, đàn bà là hạng dâm- dật, buôn son bán phấn, cuộc đời lang bạt, hoang đàng - dễ mang họa vào thân như Phú đã có những câu :

« *-Tham Lang hội Sát vô cát Diệu, đồ tể chi nhân ; - Tham Lang gia Sát đồng cung, Nữ thân- hương, Nam tử -thiết ; Tham Lang Đà La tại Dần cung, phong lưu thái trượng* ».

3) Tham Lang Tí Ngọ

Mệnh đóng tại Tý hay Ngọ có Tham Lang độc thủ (vòng của 14 sao chính thuộc **Mẫu Tử Vi độc thủ tại Ngọ hay Tý**), Quan Lộc có Thất Sát hãm ở Thìn hay Tuất, Tài Bạch có Phá Quân hãm tại Thân hay Dần – trong trường hợp này Bộ Ba (Sát Phá Tham) hãm địa. Nhờ Thiên Di có Tử Vi độc thủ tại Ngọ hay Tý ; Cung Phúc Đức có cặp Vũ Tướng đắc cách tại Dần hay

Thân ; Cung Phối (Phu Thê) có Liêm Phủ đắc cách tại Tuất hay Thìn. Sinh giờ Mão Dậu nhờ THÂN cư Thiên Di ; sinh giờ Sửu Mùi nhờ THÂN cư Phúc Đức ; sinh giờ Ty Hợi nhờ THÂN cư Phối - bộ Tử Phủ Vũ Tướng Liêm đắc cách ở Tam Giác (Phúc Di Phối) nên dù Tiền Vận có lao đao, thăng trầm từ Trung Vận đến Hậu Vận cuộc Đời cũng trở nên an nhàn và thanh thản hơn trước. Nếu sinh vào có giờ (Tý - Ngọ, Dần –Thân, Thìn - Tuất) - nếu không được các vòng Thái Tuế, Lộc Tồn, Trùng Sinh hỗ trợ - với Hình Tướng + Chi Tay khuyết hãm thêm Tam Giác (Mệnh Quan Tài) nhiều Hung Sát tinh vây hãm thì cuộc Đời (dù Nam hay Nữ) cũng chung thân cùng khôn cô đơn, lang thang phiêu bạt, thường gặp nhiều bệnh tật khó chữa (tiêu hóa, sinh dục) hay mắc phải tai nạn khủng khiếp, chân tay vướng vào vòng lao lý khi vận số đi vào Năm Xung Thát Hạng (nếu biết trước cũi số - thì mức độ rủi ro được giảm bớt nhiều hơn !!). Nên Phú đã có những câu : « *Tham Lang hãm địa tác trứ nhân (vô dụng) ; Tham Lang ngộ Dương Đà cư Hợi Tý, danh vi phiếm - thủy đào –hoa (chơi bời, hoang đàng như Hoa trôi trên dòng nước) ; Tham tọa Thủy Cung, giáp biên Tử Sát, bản khổ chung thân ».*

Song Mệnh đóng tại Tý hay Ngọ có Tham độc thủ nhưng ngộ Triệt hay Tuần (như Tuổi Mậu Quý hay Ất Canh – các tuổi con nhà Giáp Dần hay Giáp Thân) thay vì nham hiểm, độc ác hay lãng lòn dâm dăng (nếu ngộ Đào Hồng) lại là người nhân hậu, lương thiện, thẳng thắn, đoan chính và đứng mực như Phú đã có câu : « *Tham Đào tại nhàn cung, Nữ Mệnh độc phụ chi nhân, ngộ Tuần, Triệt tâm tình thư thái » hay « Tham cư Tý thủ thiết vô nghi, ngộ Tuần, Triệt phản vi đoan chính (Tham cư Tý tại Mệnh : trộm cắp, du đãng, bất nhân bất nghĩa ; nhưng gặp Tuần Triệt lại là người lương thiện, thẳng thắn, đứng mực) ».*

B) Sát Phá Tham biến chất

D) Hình Ảnh của THẤT SÁT

Khi không ở vị trí độc thủ tại (Dần - Thân ; Thìn - Tuất ; Tý - Ngọ) thì Thất Sát thường đi cặp với Tử Vi tại Ty - Hợi gọi tắt là **Tử Sát** ; với Vũ Khúc tại Mão - Dậu gọi tắt là **Vũ Sát** ; với Liêm Trinh tại Mùi - Sửu gọi tắt là **Liêm Sát** - ảnh hưởng của Thất Sát phụ thuộc nhiều với các sao đồng cung và tam hợp, kể cả chính chiếu.

1) Tử Sát

Bài này đã nói trong phần Tử Vi thủ Mệnh - ảnh hưởng của Tử Vi bao trùm – không như Phá Quân thuộc Thủy hay Tham Lang thuộc Thủy đối Mộc gặp Tử Vi thuộc Thổ khắc cả Thủy lẫn Mộc nên cặp Tử Sát được *ấn ý, thuận chiều* không như 2 cặp Tử Phá và Tử Tham. Cặp Tử Sát dù gặp nhiều Hung Sát tinh - nhờ ảnh hưởng của Tử Vi - Thất Sát không *nổi loạn* hay *a dua* với bầy Hung Sát Tinh. Là sao thừa hành của Tử Vi nên mẫu người Tử Sát – dù sinh giờ nào – trong hoàn cảnh nào (dù thất thế) vai trò trưởng thượng và tư cách của Tử Vi vẫn còn chút hào quang !!.Mệnh có Tử Sát thì Quan Lộc với Liêm Phá, Tài Bạch với Vũ Tham, Thiên Di với Thiên Phủ (giao tiếp với những người khá giả và quyền thế), Phúc Đức với cách Phủ Tướng triều viên (xuất thân từ dòng Họ khá giả - được nâng đỡ từ nhỏ với Phụ Mẫu : Nhật Nguyệt chiếu

hư không), cung Phối với Thiên Tướng (người bạn Đồi có tư cách vững vàng). Do đó dù cuộc Đồi có thăng trầm ở Tiền Vận (khi vận số đi vào Đại Tiểu Vận xấu) - nếu sinh giờ Sửu Mùi, Mão Dậu, Tỵ Hợi từ Trung Vận vẫn vươn được lên nhờ Tam Hợp (Phúc, Di, Phối) hỗ trợ.

2) *Vũ Sát*

Bài này đã nói một cách tổng quát trong phần Vũ Khúc thủ Mệnh. Vũ Khúc và Thất Sát đều là 2 sao có cùng Hành Kim nên ảnh hưởng tính chất của 2 sao cùng tác động nhiều đến bản chất của người mang lá số đó (nhất là mạng Kim và mạng Thủy). Mệnh Vũ Sát (cách phối trí 14 Sao chính theo **Mẫu Tử Phá**) thì Quan Lộc bao giờ cũng có cặp Tử Phá, Tài Bạch có Liêm Tham ; Cung Di có Thiên Phủ ; Cung Phúc Đức và Cung Phối được hỗ trợ bởi Cách Phủ Tướng triều viên. Đón tại Mão lợi hơn tại Dậu vì bộ Nhật Nguyệt tịnh minh. Mệnh Vũ Sát tại Mão với tuổi Ất (Hợi Mão Mùi)+Cục Mộc được hưởng cả 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Trùng Sinh. Cũng vậy với tuổi Tân (Tỵ Dậu Sửu)+Cục Kim khi Mệnh Vũ Sát đón tại Dậu.

Để có Hình Ảnh chi tiết hơn về Mệnh Vũ Sát ta có thể xét qua Lá Số của Tào Tháo thời Tam Quốc : tuổi Ất Mùi (155 DL) sinh ngày 6 tháng 12 giờ Tuất chết năm Kỷ Hợi (219 : khi đi vào Hạn La Hầu 64t). Mệnh tại Mão có Vũ Sát + Lộc Tồn, Tả Hữu ; Quan Lộc đón tại Mùi với Tử Phá, Hóa Khoa+Triệt ; THÂN cư Tài Bạch với Liêm Tham, Tướng Ấn + Long Phượng Hồ Cái. Được hưởng 2 vòng Thái Tuế và Lộc Tồn, kể cả 3 yếu tố Thiên Địa Nhân : Tham vọng chính trị - nhiều may mắn (Lộc Tồn) đôi khi cứng rắn và tàn nhẫn (Sát+Kiếp tại Mệnh, Phá +Không tại Quan) ; khi ở đỉnh cao quyền lực không dám hạ bệ Vua vì nghĩ Quan Lộc có Tử Phá, Hóa Khoa nhưng ngộ **TRIỆT** (đứng sau thì uy quyền hơn lại được tiếng thơm ! mà không bị Triệt quấy rầy). Có biệt tài tổ chức (Vũ Sát) lại được Tả Hữu+Cung Nô Bộc (tốt phù Mệnh : Cự Môn cư Tý, Nhật chiếu hư không – Quân Sư giỏi). Với quan niệm thời Tam Quốc người viết Sử đánh giá là gian hùng – nhưng với Quan Niệm của Thời nay đó là nhân vật Chính Trị kiệt xuất.

3) *Liêm Sát*

Đón tại Sửu – Mùi, Thất Sát bao giờ cũng đồng cung với Liêm Trinh gọi tắt là **Liêm Sát** – cách phối trí 14 chính tinh thuộc **mẫu Tử Tham** . Liêm Trinh là sao Âm Hỏa thuộc Bắc Đẩu tinh - chủ về quan lộc và hình ngục, tính tình nóng nảy thẳng thắn và liêm khiết – đi cặp với Thất Sát (Dương Kim - chủ về uy vũ, sát phạt thuộc Nam Đẩu tinh) – tuy đón cùng Sửu Mùi đều đắc địa nhưng nếu gặp Hình, Kinh Đà thường gây tai họa khủng khiếp. Mệnh Liêm Sát thì cung Quan Lộc Vũ Phá (công việc không bền, nhất là tuổi Ất, Canh và các tuổi thuộc vòng Giáp Tý và Giáp Thân) ; Tài Bạch với Tử Tham (khó giữ dù được hương hỏa để lại - cuối đời cũng suy kém). Nhờ Tam Giác (Phúc Đức, Thiên Di, Phối) được cách Phủ Tướng Triều Viên + Trung Tinh đắc cách, vắng bóng Hung Sát Tinh lại sinh giờ Sửu Mùi, Mão Dậu, Tỵ Hợi – dù Tiền Vận

có lao đao - ảnh hưởng của Dòng Họ, công nghiệp với người Bạn Đồi, ra ngoài thường gặp Quý Nhân giúp đỡ thì Hậu Vận cũng không đến nỗi nào !
Nếu không hợp Mệnh gặp nhiều Hung Sát Tinh đi vào Tiểu Vận cùng Đại Vận xấu - nếu trùng phùng (năm tuổi, Tam Tai, La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch) thì các Câu Phú :
Liêm Trinh, Tứ Sát, tao hình- lục (bị bắt bớ giam cầm hay bị ám sát).
Thất Sát, Liêm Trinh đồng vị, lộ thượng mai thi (chết giữa nơi đường sá hoặc tai nạn xe cộ) có thể ứng nghiệm !

II) Hình Ảnh của PHÁ QUÂN

Khi không độc thủ tại 2 Tam Hợp (Dần, Ngọ, Tuất) và (Thân, Tý, Thìn) thì Phá Quân đứng cặp với một trong 3 Sao (Tử Vi, Vũ Khúc, Liêm Trinh) tại Sửu, Mùi với Tử Vi gọi tắt là *Tử Phá*, tại Mão, Dậu với Liêm Trinh - gọi tắt là *Liêm Phá* ; tại Tỵ, Hợi với Vũ Khúc gọi tắt là *Vũ Phá* - ảnh hưởng của Phá Quân phụ thuộc nhiều với các sao đồng cung hay Tam Hợp, kể cả chính chiếu.

1) *Tử Phá* (xem lại bài *Tử Phá* trong mục *Tử Vi thủ Mệnh*)

Khác với Thất Sát (Kim đới Hỏa) vì tương hợp với hành Thổ của Tử Vi - cặp Tử Sát phần lớn *án ý* với nhau (không đối chọi nhau) - Tử Vi thuộc hành Thổ, Phá Quân thuộc Thủy mà Thổ khắc nhập Thủy – vai trò Tử Vi lấn át Phá Quân (*trường hợp sinh giờ Tý Ngọ với Mệnh có hành Thổ, Kim hay Hỏa*), trái lại ảnh hưởng Phá Quân mạnh hơn (Thủy tuy bị Thổ khắc chế - nhưng ở trường hợp *trương thừa* : chất Thủy nhiều hơn - Thổ ít không khắc chế nổi Thủy - trường hợp Mệnh Thủy hay Mộc) vai trò Tử Vi chỉ là vô bực. Phá Quân điều khiển nổi bộ Không Kiếp (nhưng nếu Không Kiếp hãm địa - nếu ít trung tinh hóa giải bản chất của Phá Quân bị ảnh hưởng nhiều của Không Kiếp trở nên hung hãn – hành động nhiều khi mờ ám, thực dụng không còn giang hồ, nghĩa hiệp, cứu khổ, phò nguy như khi Phá đắc địa – lúc đó Hình Ảnh của Tử Vi lu mờ - ít còn tính cách chính nhân, quân tử, nghĩa hiệp, độ lượng bao dung và Trường Thượng. Gặp cặp Kinh Đà hay Hỏa Linh – Phá Quân nhiều khi cũng không điều khiển nổi !! Khi vào Đại Tiểu Vận xấu (Tam Tai, La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch) lại gặp bầy Hung Sát Tinh thì bản chất « *Tiểu Nhân* » của Phá Quân rõ nét !!

Tuy nhiên còn tùy thuộc vào cách Hành Xử (ảnh hưởng của Cung THÂN) : sinh giờ Dần Thân cách hành xử nghiêng nặng với Liêm Tham ; sinh giờ Thìn Tuất thì ảnh hưởng thêm của Vũ Sát. Với giờ sinh Sửu Mùi, Mão, Dậu hay Tỵ Hợi ảnh hưởng của Phủ Tướng triều viên cách đã tác động nhiều cho bản chất của Tử Phá giảm nhẹ khi đi vào Trung Vận kể cả Hậu Vận của Cuộc Đời.

2) *Vũ Phá* (xem lại phần *Vũ Phá* trong bài *Vũ Khúc thủ Mệnh*)

Đi cặp với Vũ Khúc ở 2 cung Tỵ và Hợi thì Mệnh có Vũ Phá (cách phối trí của 14 Chính Tinh thuộc *Mẫu Tử Tham*); cung Quan Lộc có Tử Tham ; cung Tài Bạch với

Liên Sát ; Cung Phúc Đức có Thiên Phủ ; Cung Thiên Di Vô Chính Diệu (*được Phủ Tướng Triều Viên cách*) ;Cung Phối (Phu hay Thê) giống như Cung Thiên Di. Vũ Sát tuy là 2 sao có hành tương hợp (Kim sinh Thủy) nhưng về Bản Chất thì hoàn toàn trái ngược. Đứng tại Tỵ với tuổi Tân (Tỵ Dậu Sửu) sinh giờ (Tý, Ngọ, Dần, Thân, Thìn, Tuất)+ Cục Kim thì được hưởng trọn 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh với Hình Tướng đẹp + Chi Tay rõ nét không bị đứt quãng thì cuộc Đời không Phú cũng Quý nếu biết linh động thay đổi Tư Duy cùng điều hành vấn đề Tiền Bạc nhép nhàng khi đi vào Vận ít thuận lợi. Sinh Giờ (Sửu, Mùi, Mão, Dậu, Tỵ, Hợi) dù thừa thiếu thời có chút thăng trầm vì Môi Sinh biến động nhưng từ Trung Vận đến hậu Vận nhờ ảnh hưởng Cộng Nghiệp do Dòng Họ (THÂN cư Phúc), do tiếp xúc được nhiều Quý Nhân hỗ trợ khi đi khỏi nơi sinh trưởng (THÂN cư Di) ; hay do người Bạn Đời có Số Tốt hỗ trợ (THÂN cư Phu hay Thê)- cuộc Đời vẫn vươn lên tốt đẹp. Cũng như vậy với Tuổi Ất (Hợi Mão Mùi)+Cục Mộc sinh giờ (Tý, Ngọ, Dần, Thân, Thìn, Tuất) khi Mệnh có Vũ Phá đứng tại Hợi.

Trường hợp các tuổi khác dù không được hỗ trợ đủ của 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh – nhưng vắng bóng Hung Sát Tinh, được nhiều Trung Tinh đặc cách hội hợp thì cuộc Đời vẫn vươn lên tốt đẹp - nhất là ở Môi Trường mà nền Công Nghiệp phát triển như Âu Mỹ.

3) *Liên Phá*

Phá Quân đóng cặp với Liêm Trinh tại 2 cung Mão và Dậu gọi tắt là **Liên Phá** ; cách phối trí của 14 Chính Tinh thuộc **Mẫu Tử Sát** . Mệnh có Liêm Phá thì cung Quan Lộc có cặp Vũ Tham ; cung Tài Bạch với Tử Sát ; Cung Phúc Đức với Thiên Phủ độc thủ ; Cung Thiên Di với Thiên Tướng cũng độc thủ ; cung Phối (Phu hay Thê) vô chính diệu với Phủ Tướng triều viên hội chiếu; nhị hợp được Cơ Lương đặc cách tại Tuất hay Thìn.

Liên Trinh thuộc Bắc Đẩu Tinh – âm Hòa - chủ về Quan Lộc và Hình Ngục - Miếu tại Thìn, Tuất - Vượng Địa tại Tý, Ngọ, Dần, Thân - Đắc Địa tại Sửu, Mùi – Hãm Địa tại Tỵ, Hợi, Mão Dậu. Phá Quân thuộc Thủy (khắc nhập Hòa) đóng tại Mão, Dậu cũng Hãm Địa. Hành của cặp Liêm Phá vừa khắc nhau – ngay cả về tính tình : Liêm Trinh đắc địa (Miếu hay Vượng) bản chất liêm khiết thẳng thắn, can đảm dũng mãnh, nhưng nghiêm nghị, nóng nảy được hưởng giàu sang và sống lâu (đi cặp với bộ Tử Phủ Vũ Tướng - với Nữ Nhân là cách Vượng Phu Ích Tử) tuy nhiên – dù đắc địa lại gặp nhiều sao mờ ám xấu xa hội hợp, nhất là Sát Tinh, Hình Kị thì cuộc đời cũng không được xứng ý toại lòng vì công danh trắc trở, tiền bạc khó kiếm - nếu hãm địa lại là người khắc nghiệt, thâm hiểm – tuy có óc kinh doanh, khéo tay, thường chuyên về kỹ nghệ thủ công – nhưng cuộc đời vất vả gặp Hung Sát Tinh chung thân cùng khốn cô đơn, dễ gặp rủi ro, tật bệnh – đôi khi vướng vào vòng lao lý (với Nữ Nhân thường ty tiện ác độc, khắc chồng hại con, cuộc đời cùng khốn cô đơn phải lang thang phiêu bạt – đôi khi gặp tai nạn thảm khốc, chết một cách thê thảm). Với Phá Quân hãm địa cuộc đời cũng tương tự (lại thêm tính cách của Phá Quân là Hao Tán vừa Tiền Bạc lẫn Tinh Cầm). Do đó Phú đã có những Câu :

- *Phá Kinh Mão Dậu nhi phòng Phụ Bất, khởi nguy Hoàng Sào* (đó là trường hợp Cung Mệnh tại an tại Mão, Dậu có Liêm Phá, Kinh đồng cung « tuổi Giáp, Canh » gặp Phụ Bất hội hợp là người độc ác, đa sát, làm loạn Thiên Hạ như Hoàng Sào đời Đường).
- *Liêm Phá tại Mão Dậu gia Sát công tư vô diện Quan Nhân* (nói về Mệnh Liêm Phá tại Mão Dậu gặp nhiều Hung Sát Tinh hội hợp khó mưu cầu công danh. Với cách này nên chuyên về Kỹ Nghệ hay Doanh Thương thì hơn)
- *Liêm Phá Mão Dậu mạc ngộ Kiếp Kinh tu phòng hình ngục* (Mệnh Liêm Phá tại Mão Dậu gặp Kiếp Kinh hội hợp, nên suốt đời phải đề phòng tù tội).
- *Liêm Trinh, Phá Quân, Hỏa Tinh cư hãm địa, tỵ ái, đầu hà* (Mệnh Liêm Phá gặp Hỏa đồng cung dễ bị tỵ vẫn (thuốc độc hay thất cổ) hay đâm đầu xuống sông).
- *Liêm- Trinh, Tứ Sát tạo hình ngục* (Cung Mệnh có Liêm tọa thủ gặp Kinh Đà, Hỏa Linh hội hợp dễ bị bắt bớ giam cầm – cũng dễ bị ám sát).
Tuy nhiên nếu Mệnh đóng tại Mão với Liêm Phá nếu thuộc Tuổi Ất (Hợi Mão Mùi) sinh giờ (Tí, Ngọ, Dần, Thân, Thìn, Tuất)+ Mộc Cục ; Mệnh đóng tại Dậu với Liêm Phá, nếu thuộc Tuổi Tân (Tỵ Dậu Sửu)+ Kim Cục vắng bóng Hung Sát Tinh lại được nhiều Trung Tinh đắc cách thì Cuộc Đời vẫn Phú Quý như thường - chỉ cần thận trọng khi Tiểu Vận đi vào Năm Xung Tháng Hạn. Trường hợp sinh giờ (Sửu Mùi, Mão Dậu, Tỵ Hợi) nhờ Cung THÂN với cách Phủ Tướng Triều Viên cuộc Đời về Hậu Vận nhờ cộng nghiệp bởi Phúc Đức dòng Họ ; hỗ trợ bởi Môi Sinh tốt hay được người Hôn Phối có Số May Mắn yểm trợ - dù gặp Tiểu Vận hay Đại Vận đi vào Thời Điểm ít thuận lợi Cuộc Đời vẫn lướt qua khó khăn trở ngại dễ dàng !!

III) Hình Ảnh của THAMLANG

Giống như 2 Sao Thất Sát và Phá Quân ; Tham Lang khi không độc thủ tại 6 cung (Dần, Ngọ, Tuất, Thân, Tý, Thìn) thường đi cặp với 1 trong 3 sao của bộ Tử Vũ Liêm. Đồng cung với Tử Vi tại Mão Dậu gọi tắt là **Tử Tham** ; với Vũ Khúc tại Sửu Mùi - gọi tắt là **Vũ Tham** (*nằm trong Mẫu Tử Sát*) ; với Liêm Trinh tại Tỵ, Hợi gọi tắt là **Liêm Tham** (*nằm trong Mẫu Tử Phá*) ảnh hưởng của Tham Lang phụ thuộc nhiều với các Sao đồng cung hay Tam Hợp chiếu - kể cả chính chiếu.

1) Tử Tham (*xem lại phần Tử Tham trong bài Tử Vi thủ Mệnh*).

Giống như cặp Tử Phá, cặp Tử Tham không những đối chọi nhau về Hành (Tử Vi thuộc Thổ khắc nhập Thủy của Tham Lang - trường hợp Thổ vượng ; trường hợp Thủy nhiều hơn Thổ vai trò Tham Lang át chế Tử Vi khi Thủy vượng) còn đối chọi nhau về Bản Chất. Nếu Mệnh có Tử Tham tại Mão, Dậu thì Quan Lộc với Liêm Sát tại Mùi, Sửu (tuy đắc địa nhưng Công Danh thăng trầm không bền) ; Tài Bạch với Vũ Phá tại Hợi, Tỵ (tiền vào tay mặt ra tay trái) ; Cung Phúc Đức với Thiên Tướng độc thủ tại Tỵ, Hợi ; Cung Phối (Phu hay Thê) với Thiên Phủ độc thủ tại Sửu, Mùi ; Cung Thiên Di vô chính diệu nhưng được hỗ trợ bởi Phủ Tướng triều viên. Nhị hợp tại Tật

Ách có Thiên Đồng (bản chất Phật tính, nhân hậu, hiền hòa làm dịu bớt tính hung hăng, nhiều dục vọng cùng dục tính của Tham Lang).

Sinh giờ (Tý, Ngọ, Dần, Thân, Thìn, Tuất) thì ảnh hưởng của Bộ Sát Phá Tham lên Bản Chất và Hành Động trong cuộc Đời rất rõ nét – tuy không mạnh như Trường Hợp bộ (Sát Phá Tham) khi độc thủ - vì đôi khi được kiềm chế bởi bộ (Tử Vũ Liêm).

Sinh các giờ còn lại (Sửu, Mùi, Mão, Dậu, Tỵ, Hợi) thì ảnh hưởng của Bộ Phủ Tướng Triều Viên trong Tam Giác (Phúc, Di, Phối) có ảnh hưởng - phần lớn tốt – trong Hành Động kể từ Trung Vận.

Như đã nói kỹ về Bản Chất của Mệnh Tử Tham (trong bài Tử Vi thủ Mệnh) phần lớn người có cách này Tâm Trạng yếm thế như Phú đã có Câu :

- *Tử Vi cư Mão Dậu, Kiếp Không đa vi thoát tục chi Tăng* (Cung Mệnh đóng tại Mão, Dậu có Tử Tham gặp Kiếp Không hội hợp là người Tu Hành. Những người có cách này phần nhiều muốn xuất thế).
- *Tham cư Đòai Chấn, thoát tục vi Tăng, Kỵ, Kiếp lai xâm, trần hoàn đa trái* (Cung Mệnh an tại Dậu « Đòai », Mão « Chấn » có Tham tọa thủ là người thoát tục, tu hành. Nhưng trong trường hợp này nếu Tham gặp Kỵ, Kiếp hội hợp, chắc chắn sẽ phá giới, trở lại làm người thường, vì còn nặng nợ trần – hoàn).

Lấy Hình Ảnh 2 Lá Số Mẫu cách Tử Tham sau đây để chứng minh « cách Thoát Tục vi Tăng » :

- a) ***Thiền Sư đắc đạo Tuệ Trung Thượng Sĩ đời Trần*** - sư phụ của Vua Trần Nhân Tông – là Hưng Ninh Vương Trần Quốc TUNG anh ruột của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn (sinh năm Mậu Tý 1228 giờ Ngọ ngày 30 tháng Chạp).

Lá Số của Thiền Sư được Huệ Túc Phu Nhân, người sống cùng thời với Hưng Ninh Vương – không những là Thím của Ngài , lại còn là Sư Phụ của Ngài về Khoa Tử Vi phê trong Lá Số như sau : *Kinh Vân Tử Tham Mão Dậu đa vi thoát tục chi Tăng. Ngô Kim Nhật kiến Tuệ Trung chi Số : Tử Tham cư Dậu ngộ Quyền Đào, tuấn nhã chi Lang. Tả Hữu hợp chiếu thị tất đa tài, đa năng. Dẫn hiềm Tử Tham cư Dậu ngộ Thiên Không, Hóa Kị tất thoát tục chi Tăng.*

Huệ Túc Phu Nhân là con gái út của Hoàng Bính đậu Tiến Sĩ làm Thị Độc Học Sĩ (chức Quan đọc Sách và giảng Sách cho Vua nghe) thời Tống. Khi bị quân Nguyên chiếm – đem Đại Gia Đình hơn 3000 người xin vào Đại Việt làm cư dân được Vua Trần Thái Tông cho Lập Nghiệp vùng Yên Bang. Hoàng Bính là người đem Môn Tử Vi của Hi Di Trần Đoàn truyền vào Việt Nam.

- b) ***Hòa Thượng Thích Trí Quang*** là 1 Hòa Thượng Phật Giáo, ông đóng 1 vai trò khá quan trọng trong Chế Độ Cộng Hòa Miền Nam từ 1963- 1967 Theo Cụ Thiên Lương, tác giả Cuốn Tử Vi Nghiệm Lý thì HT Thích Trí Quang sinh giờ Mão ngày 24 tháng 11 năm Quý Hợi (DL : 31/12/1923)

Mệnh Tử Tham ở Dậu có Hóa Kị với Quan Lộc Liêm Sát, Kinh, Linh, Tang ngộ Tuần+Triệt, Tài Bạch với Vũ Phá+Phá Hư ; THÂN cư Thiên Di được Phủ Tướng Triều Viên cách hội Tứ Linh (Long Phượng Hồ Cái).

Sau đây là Lời Bàn của Cụ Thiên Lương :

Mệnh Quý Hợi đóng ở Dậu có Tử -Tham là số của người yếm thế kẻ cả hình thức Sao đến Vị Trí của Mệnh đóng. Nhưng chính bộ Tử - Tham không phải là nòng cốt của người Mệnh này ! phải tính tới bộ Vũ – Phá ở Tỵ. Tử Vi ở đây chính ra là vì Sao chỉ huy Mệnh nhưng bị Tham Lang làm lung lạc, mà chính Tham Lang này cũng không đủ sức để phá cách Tử Vi nên tuổi Quý Hợi phải mệt mỏi vì Tham Lang, bộ Sao này vì thế thành ra nửa trắng nửa đen khiến bộ Vũ – Phá đủ tư thế cướp quyền chỉ huy mạng này. Phải nói hành động của người này chính là Vũ – Phá.

Người này tu chỉ là hình thức khoác áo Tử Tham để mà tranh đấu riêng tư cho mình, cho bè phái mình, cho tư tưởng tham vọng mình rất quyết liệt.

Tam Hóa Liên Châu ở Mệnh(Hóa Kỵ giáp Khoa Quyền ở Dậu)có nghĩa là người này đã ôm một mối hận oán hờn chứa chấp một mưu cơ thâm trầm thâm kín, quấy phá bằng hành động có khi cũng không được đẹp đẽ, được nổi danh (Tóai Quân lưỡng Phá)bằng lối kích thích người ta (Điều Khách), THÂN vô chính Diệu ở Mão đắc Trùng Sinh (Thủy) hành động ở trên cương vị Tử Thiệu, nhân hậu có tính cách Chính Nghĩa, nhưng suy tư tính toán ghê gớm là cái vị trí đó của tuổi Quý Hợi. Trong Tam Hợp cục của THÂN (hành động) Thiên Tướng, Kinh - Lực, Thái Tuế, Hình, Riêu càng hành động bao nhiêu – càng nghiệp quả bấy nhiêu, mặc dầu lấy cái Thế Chính Nghĩa mà dựa.

Khách quan mà nói, ông là người có nghị lực, nghị lực vào hạng khá dễ thành công (Quang Quý) phải dựa vào thế ngoài phụ giúp, chứ ông không tài tổ chức (Mã thiếu Tả Hữu). Nếu ông được đà thắng nước thì lại hay ầu, đó là tính cách của Vũ Phá. Vì thiếu bộ Âm Dương nên ông kém sáng suốt.

Được liệt vào hàng Giáo Phẩm cao cấp như ai (Thiên Phúc, Quý Nhân, Phong –Cáo, Đường Phù) đối với ông chỉ là hư danh cho đến Tử Tham ông coi chỉ là chiếc áo khoác bề ngoài. Thâm tâm Vũ Phá, Hóa Kị một uẩn khúc khó ai biết nổi người bí mật này. Có thể mới chọi lại được người trong bóng tối của Đệ Nhất Cộng Hòa Ngô Đình Nhu.

Năm 1963 đương số tranh đấu được thành công, tiếng tăm lừng lẫy là năm 40 tuổi ở trong Đại Vận 33-42 ở Ngọ gặp Thái Dương đắc Hỏa Tinh. Tuy vậy có biết đâu chỉ là quân bài bị lợi dụng trong cái thế sinh xuất tính theo thời gian của tuổi Quý Hợi đảo Ngọ Cung, ở trong còn nhiều Quý Kế (Cô Quả, Phục Binh, Không Kiếp). Lúc này đang ở trong Đại Vận 43-52 ở Thế khắc nhập thân bại danh liệt, nhất là từ năm 1966 đương số bước qua Đại Vận mới này 43t, hoạt động ráo riết, tưởng sự thành công cũng dễ dàng như mấy năm trước, nhưng có lẽ gặp người đối đầu là Thổ Mệnh lại là lúc hưng thời. Ông đành xếp luôn cho đến nay, một đôi lúc cũng cố phát pháo mở cờ ra quân bởi không thời thôi cũng đành nằm co êm hơi lạng tiếng.

Bài này Cụ Thiên Lương viết trong cuốn Tử Vi Nghiệm Lý xuất bản tại Saigon năm 1974.

Lời Bàn thêm : Mệnh Tử Tham đóng tại Dậu (Kim) với tuổi Quý Hợi mạng Thủy với cả 3 yếu tố Can Chi và Nạp Âm đều là hành Thủy nên Yếu Tố Địa Lợi được Kim sinh Thủy. Với Thế Mộc của Tuổi (Hợi Mão Mùi) hành Mộc chi hợp với THÂN +Cung Phúc Đức đẹp – mà không hợp với Yếu Tố Thiên Thời khi Mệnh đóng ở Thế Kim(+Phá Hư : bất mãn, yếm thế, ưa làm cách mạng). Yếu Tố Nhân Hòa (ảnh hưởng của Bộ Sao) thì Tử Vi thuộc Thổ khắc Bản Mệnh (+Mộc Cục) nên bộ Sát Phá Tham hãm được hỗ trợ thêm của Vũ Khúc (Kim) tung hoành cùng với Hung Sát Tinh. Với Quan Lộc Liêm Sát ngộ cả Tuần lẫn Triệt – dù có thành công – nhưng không bền (2, 3 năm là cùng - kể cả các lá số khi cung Mệnh+ Tuần Triệt). Khi đi vào Đại Vận 33-42 tại Tử Tức (vì đi Tu nên ảnh hưởng của Đại Vận tác động nhiều ở cung Nô Bộc với Cự Nhật +Thanh Long Lưu Hà, Quyền, Địa Kiếp) : ảnh hưởng của Phạt Tử+Cổ Vần tác động vào đương số - lại gặp Tiểu Vận Quý Mão 1963 vào Mệnh (Tử Vũ Liêm Sát Phá Tham+Mã Khốc Khách)+lưu Thái Tuế tại THÂN cư Thiên Di ở Mão (Phủ Tướng Triều Viên + Long Phượng Hồ Cái + Trung Tinh đặc cách) được thành công chớp nhoáng « hung tinh Địa Kiếp » dù Mệnh có Hóa Kỵ+Đại Vận ngộ Địa Kiếp : vẫn thoát được hiểm nguy nhờ Ngoại Cuộc trợ giúp. Trong lời bàn của Cụ Thiên Lương : Lúc này đang ở Đại Vận 43 -52 ở cái thế khắc nhập ...gặp người đối đầu là Thổ Mệnh lại lúc hưng thời : ý của Cụ nói đến Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ cùng Phụ Tá là Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan cả 2 đều Tuổi Canh Ngọ 1930 mạng Thổ khắc nhập Thủy : Lá Số của Tướng Kỳ Mệnh Thái Dương cư Ngọ + Triệt, với Quan Lộc Cự Môn + Tuần : nên phát lên năm Ngọ nhưng không bền vì Mệnh ngộ Triệt. Chết năm Tân Mão 2011 khi Tiểu Vận gặp Hạn La Hầu 82t+Kình Đà.

2) **Vũ Tham** (xem lại phần Vũ Tham trong bài Bản Chất của Vũ Khúc).

Khi đóng ở Sửu Mùi thì Tham Lang đồng cung với Vũ Khúc - gọi tắt là **Vũ Tham** (cách phối trí của 14 Sao chính nằm trong **Mẫu Tử Sát**) nghĩa là nếu cung Mệnh Vũ Tham tại Sửu, Mùi thì cung Quan Lộc với Tử Sát tại Ty, Hợi ; cung Tài Bạch có Liêm Phá. Tam Giác (Phúc Di Phối) được hỗ trợ bởi cách Phủ Tướng triều viên nên khi THÂN cư Di (sinh giờ Mão Dậu), THÂN cư Phu hay Thê (sinh giờ Ty Hợi), THÂN cư Phúc (sinh giờ Sửu Mùi) thì ảnh hưởng của Bộ Sát Phá Tham giảm nhẹ trong cách Hành Xử từ Trung Vận. Sau đây là các câu Phú của Tiên nhân nói về cách này :

- *Tham Vũ tiên bản nhi hậu phú* (Cung Mệnh an tại Sửu Mùi có Tham Vũ tọa thủ đồng cung, nên lúc thiếu thời vất vả, nghèo túng, phải từ ngoài 30 tuổi trở đi mới khá giả và càng về già lại càng giàu có). Câu Phú này có lẽ chỉ đúng khi Mệnh có Hung Sát Tinh và sinh giờ (Sửu, Mùi, Mão, Dậu, Ty, Hợi) khá lên nhờ cung THÂN đẹp.
- *Tham Vũ đồng hành , vãn cảnh biên di thần phục* (Cung Mệnh an tại Sửu Mùi có Tham Vũ tọa thủ đồng cung , về già có uy quyền , được nhiều người lui tới thần phục).
- *Tham Vũ Mộ trung cư Tam Thập tổng phát phúc* (giống như câu đầu).

- *Tham, Vũ Thân cung vi hạ cách* (Cung THÂN an tại Tứ Mộ có Tham tọa thủ, có Vũ tọa thủ hay có Tham Vũ tọa thủ đồng cung là hạ cách, nên suốt đời vất vả và không thể quý hiển) Câu Phú này phải xét lại khi Vũ Tham đồng cung và cần nhiều tổ khác (hành của Mệnh và giờ sinh) cũng như Câu Phú sau :
- *Tham Lang , Vũ Khúc đồng thủ THÂN ; vô Cát Mệnh , phản bất tường* (Cung Mệnh an tại Sửu Mùi, có Tham Vũ tọa thủ đồng cung mà cung Mệnh lại không sáng sủa tốt đẹp , nên rất mờ ám xấu xa. Có cách này , thật là lao khổ trọn đời

3) *Liêm Tham*

Khi Tham Lang đóng tại Mệnh ở Cung Ty hay Hợi thì đồng cung với Liêm Trinh nên gọi tắt là **Liêm Tham** (cách phối trí 14 sao chính thuộc **Mẫu Tử Phá**). Nếu Mệnh có Liêm Tham thì cung Quan Lộc với Vũ Sát tại Dậu hay Mão ; cung Tài Bạch với Tử Phá tại Sửu hay Mùi ; cung Thiên Di vô chính diệu giáp Nhật hay Nguyệt ; Cung Phối « Phu Thê » được Thiên Phủ độc thủ + Thiên Tướng chiếu « Phủ Tướng triều viên cách » ; cung Phúc Đức với Thiên Tướng độc thủ + Thiên Phủ chiếu « Phủ Tướng triều viên cách ». Liêm Trinh thuộc Hòa tính liêm khiết, nóng nảy chủ về Quan Lộc và Hình Ngục – Tham Lang thuộc Thủy đới Mộc tính le phè, ưa sắc dục « dâm tình » vừa Phúc Tinh vừa Hung Tinh - cả 2 đều hãm địa tại Ty, Hợi. Hành và Bản chất đều khác nhau nên tùy thuộc vào Hành của Mệnh và Giờ Sinh : Nếu sinh giờ (Tý, Ngọ, Dần, Thân, Thìn, Tuất) không có Hung Sát Tinh với tuổi Tân (Ty Dậu Sửu)+Cục Kim khi Mệnh đóng tại Ty hay Tuổi Ất (Hợi Mão Mùi)+ Cục Mộc với Mệnh đóng tại Hợi được hưởng cả 3 vòng Thái Tuế, Lộc Tồn và Tràng Sinh với Hình Tướng + Chi Tay đẹp đẽ : không Phú cũng Quý. Trường hợp các tuổi khác với hành khắc Mệnh + nhiều Hung Sát Tinh - cuộc đời tuy no đủ nhưng dễ rủi ro về tật bệnh, hình ngục khi vận số đi vào Năm xung Tháng Hạn « trường hợp Mệnh có Tuần hay Triệt thì độ số rủi ro có thể giảm bớt ». Nếu sinh các giờ (Sửu, Mùi, Mão, Dậu, Ty , Hợi) cuộc đời thừa thiếu thời tuy vất vả , nhưng về Trung Vận và Hậu Vận nhờ Phúc Âm Tổ Tiên dòng Họ (THÂN cư Phúc) ; được giúp đỡ của Quý Nhân khi thay đổi Môi Sinh (THÂN cư Di) ; được hỗ trợ hay cộng nghiệp với Người Bạn Đời Số Tốt (THÂN cư Phối) cuộc Đời trở nên giàu có và no ấm – đôi khi cũng nổi danh trong Môi Sinh. Liêm Tham hãm địa tại Ty, Hợi gặp nhiều sao mờ ám đồng cung cuộc đời lao khổ, tình cảm khó thuận hòa (khắc Phu Thê), hay mắc tai nạn hay bị bắt bớ giam cầm hoặc hay bị bệnh tật (tiêu hóa, sinh dục) - nếu được Hóa Kỵ hay Tuần Triệt thì độ số cũng giảm bớt về rủi ro cũng như tật bệnh !! Sau đây là các câu Phú của Cổ Nhân nói về Liêm Tham :

- *Liêm Trinh, Sát Tinh cư Ty Hợi, lưu –đăng thiên – nhai* (Cung Mệnh an tại Ty Hợi có Liêm tọa thủ, gặp nhiều Sát Tinh hội hợp , nên suốt đời phải lang thang phiêu bạt).
- *Liêm Trinh, Tứ Sát , tao hình ngục* (Cung Mệnh có Liêm tọa thủ, gặp Kinh Đà Hỏa Linh hội hợp nên hay bị bắt bớ giam cầm, và cũng có thể bị ám sát).

- *Tù ngộ Kinh Đà Hỏa Linh hữu già - tỏa, thất cốc chi ưu* (Cung Mệnh có Liêm tọa thủ gặp Kinh Đà Hỏa Linh hội hợp nên hay mắc tù tội và thường bị đói khát khổ sở).
- *Liêm Trinh, Bạch Hổ đồng cung, hình ngục nan đào* (Cung Mệnh có Liêm Trinh tọa thủ gặp Hổ đồng cung hay xung chiếu , thật khó tránh được gông cùm xiềng xích.
- *Tham Lang hãm địa tác trử nhân* (Cung Mệnh có Tham Lang hãm địa là người vô dụng bỏ đi).
- *Tham Lang Tỵ Hợi , bất vi đồ - thị, diệc tao hình* (Cung Mệnh an tại Tỵ Hợi có Tham tọa thủ , nếu không làm đồ tể, hàng thịt, tất hay bị bắt bớ giam cầm, rất khổ sở).
- *Tham Lang, Liêm Trinh đồng độ, Nam đa đãng, Nữ đa dâm* (Cung Mệnh có Liêm Tham tọa thủ đồng cung , rất mờ ám xấu xa. Đàn Ông có cách này hay chơi bời lang thang nay đây mai đó. Đàn Bà có cách này rất dâm dật.
- *Tham, Liêm Càn thượng vận vô phong, Tuyết, Linh ưu nhập , vi nhân bản khổ, nãi phùng Dương -Nhận, Kiếp, Không, Hư, Mã chung thân phi yếu tắc cô bản* (Cung Mệnh an tại Hợi « Càn » có Tham tọa thủ đồng cung với Sát Tinh rất mờ ám xấu xa ; vì Liêm Tham ở đây bị khắc hãm giống như Mây đứng không gặp Gió. Trong trường hợp nếu Liêm Tham gặp Tuyết, Linh : là người nghèo khổ ; trường hợp Liêm Tham gặp Kinh, Kiếp, Không, Hư, Mã hội hợp thật là suốt đời cùng khổ ; không yếu tử cũng cô đơn, bản hàn).
- *Tham ngộ Dương, Đà cư Hợi, Tý, danh vi phẩm - thủy đào hoa* (Mệnh có Tham Lang đóng tại Hợi hay Tý gặp Kinh hay Đà đồng cung , nên rất mờ ám xấu xa. Tham ở đây ví như hoa đào nổi trôi trên dòng nước. Có cách này là người chơi bời, hoang đàng, thường lang thang nay đây mai đó).
- *Tham Lang tại Thủy Cung, giáp biên Tứ Sát, bản khổ chung thân* (Cung Mệnh an tại Hợi, Tý « đó là 2 cung Thủy » có Tham tọa thủ giáp Tứ Sát, thật suốt đời nghèo khổ).
- *Tham Lang Hợi, Tý, hạnh phùng Quyền, Vượng, biến hư thành thực, ư Giáp, Kỷ tuế, phú danh viên mãn* (Cung Mệnh có Tham tọa thủ tại Hợi, Tý gặp Quyền, Vượng hội hợp, biến hư thành thực, chuyên xấu thành tốt. Tuổi Giáp Kỷ có cách này được hưởng giàu sang trọn vẹn).

Bài kỳ sau : **Cơ Nguyệt Đồng Lương** cách